

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **586** /TCT - TTKT
Về giới thiệu một số điểm mới
và triển khai thực hiện Nghị
định số 20/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm 2025

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Ngày 10/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định số 20/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 27/3/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2024.

1. Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2025/NĐ-CP, Tổng cục Thuế giới thiệu một số điểm mới tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (chi tiết nêu tại Phụ lục đính kèm).

2. Giao Cục trưởng các Cục thuế khẩn trương triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP tới công chức thuế, người nộp thuế biết và thực hiện kịp thời.

Tổng cục Thuế thông báo đề các Cục Thuế chủ động triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Các Vụ/Đơn vị thuộc TCT (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTKT (30) **6**

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Chí Hùng

Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2025/NĐ-CP NGÀY 10/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP NGÀY 05/11/2020

(Kèm theo công văn số 586/TCT-TTKT ngày 13 /02/2025 của Tổng cục Thuế)

1. Bổ sung điểm d.1 và d.2 tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Theo đó, việc xác định các bên có quan hệ liên kết đối với trường hợp bảo lãnh hoặc cho vay theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại các điểm a, c, đ, e, g, h, k, l và m khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP.

- Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại các điểm b, e và i khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP.

Trước đây: Không có quy định loại trừ khi xác định quan hệ liên kết đối với các trường hợp này.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để làm rõ việc xác định quan hệ liên kết bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp có chi nhánh hạch toán độc lập thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó.

Trước đây: Chưa quy định rõ nội dung này.

3. Bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về các bên có quan hệ liên kết với tổ chức tín dụng.

Theo đó, tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) được xác định là các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP.

Trước đây: Chưa có quy định này.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong việc phối hợp cung cấp thông tin được bảo cáo theo quy định pháp luật về người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng; Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo hệ thống thông tin dữ liệu quản lý của Ngân hàng Nhà nước chỉ cơ quan thuế đề nghị.

Trước đây: Chưa có quy định này.

5. Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 20/2025/NĐ-CP, trong đó bổ sung 01 cột tại chỉ tiêu "Hình thức quan hệ liên kết" tương ứng với bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

6. Quy định xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, doanh nghiệp đi vay chỉ có quan hệ liên kết với tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và doanh nghiệp đi vay với bên cho vay hoặc bảo lãnh thuộc trường hợp quy định tại điểm d 1 và điểm c.2 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này, có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì kể từ kỳ tính thuế năm 2024 thực hiện như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định về thời gian được chuyển chi phí lãi vay tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

